

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Minh Ngoan – Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Phú Hữu
- Ông Võ Văn Trường - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Đỗ Văn N, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2005 tại quận N, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: số B, khu dân cư K, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M (sống) và bà Phạm Thị Hồng T (sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: Ngày 05/7/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, thành phố Cần Thơ ra Quyết định khởi tố vụ án, đến ngày 28/10/2024 ra Quyết định khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/9/2024 đến ngày 12/9/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Chị Trần Nguyễn Khánh N1, sinh ngày 27/3/2010 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Người giám hộ của Trần Nguyễn Khánh N1: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1954 (ông ngoại của Khánh N1) (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang

2/ Chị Lê Thị Hà A, sinh ngày 25/5/2008 (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Người giám hộ của Lê Thị Hà A: Chị Lê Thị Anh T2, sinh ngày 02/02/2006 (chị ruột của Hà A) (vắng mặt)

Trú tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: số B, khu dân cư K, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

2/ Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1994 (có mặt)

Trú tại: số B, khu dân cư K, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn N và Mai Văn G là bạn bè của nhau, ngày 05/9/2024 và 08/9/2024 G điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen biển số 65M1-001.02 (xe do Nhớ mượn của chú ruột tên Đỗ Văn L), cả hai điều khiển xe đi trên các tuyến lộ thuộc huyện C, tỉnh Hậu Giang để tìm tài sản do người dân sơ hở để giật, cụ thể N và G đã thực hiện 02 vụ cướp giật như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ, ngày 05/9/2024 N và G đi từ Cần Thơ đến địa bàn xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang để uống cà phê với P (bạn của G), sau khi uống cà phê xong đến khoảng 16 giờ G điều khiển xe chở N đi trên tỉnh lộ 925B, hướng từ Đ về thị trấn N, khi cả hai đến đoạn thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang thì thấy Trần Nguyễn Khánh N1, sinh ngày 27/3/2010 điều khiển xe đạp điện đang chở Trương Ngọc Như Ý, sinh ngày 20/8/2011 cùng địa chỉ: ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang, trên cổ của N1 đeo 01 sợi dây chuyền vàng, lúc này G phát hiện sợi dây chuyền nên kêu N giật, G điều khiển xe kè theo xe của N1 và Như Ý, N dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền, giật xong cả hai điều khiển xe chạy đến tiệm V

thuộc Khu V, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ bán được 2.800.000 đồng, N được chia 1.400.000 đồng và N tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ, ngày 08/9/2024 với thủ đoạn tương tự, G điều khiển xe chở N đi từ Cần Thơ theo tỉnh lộ 925 hướng từ thị trấn M về thị trấn N. Khi cả hai đến đoạn ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang, N thấy Lê Thị Anh T2, sinh ngày 02/02/2006 đang điều khiển xe đạp điện chở Lê Thị Hà A, sinh ngày 25/5/2008 và Nguyễn Lê K, sinh năm 2020, cùng thường trú ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang, chạy ngược chiều với N, trên cổ Hà A có đeo 01 sợi dây chuyền vàng, G điều khiển xe quay lại, chạy kè theo Hà A, N dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng của Hà A. Hà A liền truy hô “*ăn cướp, ăn cướp*”, lúc này T2 đâm (đụng) xe của T2 đang điều khiển vào xe của N làm hai xe ngã xuống lộ, Hà A dùng tay câu cổ N không để N chạy thoát và tiếp tục hô “*ăn cướp, ăn cướp*”, T2 giữ G lại thì bị G đánh lại nên T2 buông ra, G liền dựng xe đứng dậy và lên xe chạy thoát. Nhớ bị Hà A và người dân không chế bắt giữ, trình báo Cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận sợi dây chuyền, trọng lượng 1,64 chỉ vàng, loại 15k kèm theo mặt dây chuyền (của Lê Thị Hà A) trị giá 7.855.360 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận sợi dây chuyền, trọng lượng 2,1 chỉ vàng, loại 15k kèm theo mặt dây chuyền (của Trần Nguyễn Khánh N1) trị giá 9.460.700 đồng.

Tổng giá trị tài sản cướp giật của các bị hại là 17.316.060 đồng (mười bảy triệu ba trăm mười sáu nghìn không trăm sáu mươi đồng).

Quá trình điều tra Đỗ Văn N thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên.

** Về vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:*

01 (một) điện thoại động hiệu Redmi 5i màu xanh, bị nứt viền màn hình, đã qua sử dụng.

01 sợi dây chuyền vàng 15k, trọng lượng 1.64 chỉ.

Tiền Việt Nam 1.690.000 đồng.

Đối với xe mô tô honda Wave, màu đen, biển số 65M1-001.02 của ông Đỗ Văn L (chú ruột bị cáo) đứng tên, là phương tiện bị cáo cùng đối tượng Mai Văn G thực hiện vụ cướp giật dây chuyền của Lê Thị Hà A, G điều khiển xe chạy thoát, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

** Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 15k, trọng lượng 1.64 chỉ, ngày 28/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Thị Hà A.

Các vật chứng, tài sản còn lại đang tạm giữ tại Kho vật chứng theo đúng quy định.

** Về phần trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Trần Nguyễn Khánh N1 yêu cầu bồi thường sợi dây chuyền trọng lượng 2,1 chỉ vàng, loại 15k kèm theo mặt dây chuyền theo kết luận định giá trị giá 9.460.700 đồng và bị hại Lê Thị Hà A yêu cầu bồi thường tiền sửa chữa xe đạp, 01 kính cận bị hư do hành vi cướp giật và tiền thuốc tổng trị giá là 3.000.000 đồng, bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả số tiền 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại Tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/9/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Vào ngày 05/9/2024 và 08/9/2024 Đỗ Văn N cùng đối tượng Mai Văn G điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đen, biển số 65M1-001.02 do G điều khiển đi từ thành phố Cần Thơ đến các tuyến lộ thuộc địa bàn xã

Đ và P thuộc huyện C, tỉnh Hậu Giang để tìm tài sản do người dân sơ hở để giật lấy bán tiêu xài cá nhân, cả hai thực hiện 02 lần cướp giật tài sản của các bị hại gồm của Trần Nguyễn Khánh N1 01 sợi dây chuyền trị giá 9.460.700 đồng và Lê Thị Hà A 01 sợi dây chuyền trị giá 7.855.360 đồng, tổng giá trị tài sản là 17.316.060 đồng (mười bảy triệu ba trăm mười sáu nghìn không trăm sáu mươi đồng).

[2] Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi cướp giật tài sản của người ngồi trên phương tiện đang lưu thông là rất nguy hiểm, dễ xảy ra hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Nên đây được xem là tình tiết định khung dùng thủ đoạn nguy hiểm; ngoài ra bị cáo cướp giật tài sản của bị hại Trần Nguyễn Khánh N1, sinh ngày 27/3/2010, được coi là tình tiết định khung phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo theo quy định tại điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản 02 lần, mỗi lần đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản khi tham gia giao thông, bị cáo sử dụng xe mô tô để tiếp cận giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo cần tiền để tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội hết sức liều lĩnh, xem nhẹ sự an toàn về tính mạng và sức khỏe của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này thì còn đang bị khởi tố một hành vi phạm tội khác. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng:

- Tiền Việt Nam 1.690.000 đồng, không phải là tiền do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại động hiệu Redmi 5i màu xanh, bị nứt viền màn hình, đã qua sử dụng, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với Mai Văn G cùng Đỗ Văn N thực hiện 02 lần cướp giật tài sản vào các ngày 05/9/2024 và 08/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng chưa tìm được đối tượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định tách hành vi và hồ sơ liên quan để xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với ông Đỗ Văn L là chủ sở hữu đối với khiên xe mô tô hiệu Wave màu đen biển số 65M1-001.02, ông L cho N mượn sử dụng đi lại, không biết N cùng G sử dụng để đi cướp giật tài sản, do đó không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Bị hại Trần Nguyễn Khánh N1 yêu cầu bồi thường sợi dây chuyền trọng lượng 2,1 chỉ vàng, loại 15k kèm theo mặt dây chuyền theo kết luận định giá trị giá 9.460.700 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường. Và đã bồi thường 2.200.000 đồng (bị hại đã nhận xong). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Nguyễn Khánh N1 7.260.700 đồng. Bị cáo cũng đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả số tiền 6.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án. Bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 1.260.700 đồng.

[9.2] Bị hại Lê Thị Hà A yêu cầu bồi thường tiền sửa chữa xe đạp, 01 kính cận bị hư do hành vi cướp giật và tiền thuốc tổng trị giá là 3.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại Lê Thị Hà A.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[11] Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, điểm g khoản 2 Điều 171, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/9/2024.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại động hiệu Redmi 5i màu xanh, bị nứt viền màn hình, đã qua sử dụng và số tiền 1.690.000 đồng.

Các vật chứng nêu trên thể hiện tại phiếu nhập kho số PNK 2025/06 ngày 02/01/2025 và số tiền theo biên lai số 0001172 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Trần Nguyễn Khánh N1 7.490.000 đồng. Bị hại Trần Nguyễn Khánh N1 được nhận số tiền 6.000.000 đồng theo biên lai số 0001026 ngày 19/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Nguyễn Khánh N1 số tiền còn lại là 1.260.700 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 300.000 đồng.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Ngô Huỳnh